敏實科技大學性別事件防治規定

Quy định về phòng chống các vụ việc liên quan đến giới tính

94 年 05 月 11 日性別平等教育委員會 通過
98 年 04 月 23 日校務會議 修訂通過
101 年 08 月 08 日性別平等教育委員會 修訂通過
101 年 09 月 18 日校務會議 修訂通過
102 年 01 月 09 日校務會議 修訂通過
108 年 12 月 27 日性別平等教育委員會 修訂通過
109 年 6 月 16 日校務會議 修訂通過
111 年 07 月 05 日校務會議 修訂通過
113 年 07 月 09 日校務會議 修訂通過

第一章 總則 Chương 1 Những quy định chung

第一條 Điều 1

敏實科技大學(以下簡稱本校)為落實性別地位之實質平等，預防與處理校園性別事件，特依據「性別平等教育法」(以下簡稱本法)第二十一條第一項及第三十三條第三項規定，訂定「性別事件防治規定」(以下簡稱本規定)。

Đại học Khoa học và Công nghệ Minshi (sau đây gọi tắt là trường đại học), nhằm thực hiện bình đẳng thực chất về địa vị giới và phòng ngừa, xử lý các sự cố giới trong khuôn viên trường, cụ thể theo Điều 21, Khoản 1 và Điều 30 của Chính sách Giáo dục Bình đẳng Giới Đạo luật (sau đây gọi là Đạo luật này) Đoạn thứ ba Điều 3 quy định "Quy định về phòng ngừa và kiểm soát các sự cố giới tính" (sau đây gọi là Quy định này).

第二條 Điều 2

本校性別平等教育委員會（以下簡稱性平會）應積極推動校園性別事件防治教育，並採取下列措施：

一、針對性平會及負責處理校園性別事件之相關單位人員，每年定期辦理相關之在職進修活動。

二、鼓勵前款人員參加校內外校園性別事件處置研習活動，並予以公差登記及經費補助。

三、利用多元管道，公告周知本規定所規範之事項，並納入教職員工聘約及學生手冊。

四、鼓勵校園性別事件被害人或檢舉人儘早申請調查或檢舉，以利蒐證及調查處理。

Ủy ban Giáo dục Bình đẳng Giới của trường chúng ta (sau đây gọi là Ủy ban Bình đẳng Giới) cần tích cực thúc đẩy giáo dục về phòng ngừa và kiểm

soát các sự cố giới trong khuôn viên trường và thực hiện các biện pháp sau:

1. Các cuộc họp về bình đẳng giới có mục tiêu và nhân sự từ các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm xử lý các sự cố liên quan đến giới trong khuôn viên trường sẽ tiến hành các hoạt động đào tạo tại chỗ liên quan một cách thường xuyên hàng năm.
2. Khuyến khích nhân viên ở đoạn trước tham gia vào các hoạt động nghiên cứu xử lý sự cố giới trong và ngoài khuôn viên trường, đồng thời cung cấp đăng ký khoan dung và trợ cấp tài chính.
3. Tận dụng nhiều kênh để quảng bá các vấn đề được quy định trong quy chế này và đưa vào hợp đồng lao động với giảng viên, sổ tay sinh viên.
4. Khuyến khích nạn nhân hoặc người báo cáo các vụ việc liên quan đến giới trong khuôn viên trường nộp đơn xin điều tra hoặc báo cáo càng sớm càng tốt để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập, điều tra và xử lý bằng chứng.

第三條 Điều 3

本校性平會應蒐集校園性別事件防治及救濟等資訊，並於處理事件時，主動提供予相關人員。

前項資訊應包括下列事項：

一、校園性別事件之界定、類型及相關法規。

二、被害人之權益保障及學校所提供之必要協助。

三、申請調查、申復及救濟之機制。

四、相關之主管機關及權責單位。

五、提供資源協助之團體及網絡。

六、其他本校性平會認為必要之事項。

Ủy ban bình đẳng giới của trường nên thu thập thông tin về phòng ngừa, xử lý và giảm nhẹ các sự cố giới trong khuôn viên trường và chủ động cung cấp thông tin đó cho các nhân viên liên quan khi xử lý sự cố.

Thông tin trong đoạn trước phải bao gồm các vấn đề sau:

1. Định nghĩa, loại hình và các quy định liên quan đến các sự cố về giới trong khuôn viên trường.
2. Bảo vệ quyền lợi của nạn nhân và sự hỗ trợ cần thiết của nhà trường.
3. Cơ chế nộp đơn yêu cầu điều tra, bồi thường, cứu trợ.
4. Cơ quan có thẩm quyền và đơn vị có trách nhiệm.
5. Các nhóm và mạng lưới cung cấp hỗ trợ nguồn lực.
6. Các vấn đề khác mà Ban bình đẳng giới của nhà trường cho là cần thiết.

第二章 校園安全規劃 Chương 2 Lập kế hoạch an ninh trường học

第四條 Điều 4

為防治校園性別事件，本校應採取下列措施改善校園危險空間：

一、依空間配置、管理與保全、標示系統、求救系統與安全路線、照明與空間穿透性及其他空間安全要素等，定期檢討校園空間與設施之規劃與使用情形及檢視校園整體安全。

二、記錄校園內曾經發生性別事件之空間，並依實際需要繪製校園危險地圖。

前項第一款檢討校園空間與設施之規劃，應考量學生之身心功能或語言文化差異之特殊性，提供符合其需要之安全規劃及說明方式；其範圍，應包括校園內所設之宿舍、衛浴設備、校車等。

Để ngăn ngừa và kiểm soát các sự cố về giới trong khuôn viên trường, trường học của chúng ta nên thực hiện các biện pháp sau để cải thiện những không gian nguy hiểm trong khuôn viên trường:

1. Thường xuyên xem xét việc lập kế hoạch và sử dụng không gian và cơ sở vật chất của khuôn viên trường cũng như xem xét mức độ an toàn tổng thể của khuôn viên dựa trên cấu hình không gian, quản lý và an ninh, hệ thống biển báo, hệ thống cứu hộ và tuyến đường an toàn, ánh sáng và khả năng thâm nhập không gian cũng như các yếu tố an toàn không gian khác.

2. Ghi lại những không gian đã xảy ra sự cố liên quan đến giới trong khuôn viên trường và vẽ bản đồ nguy hiểm trong khuôn viên trường dựa trên nhu cầu thực tế.

Đoạn 1 của đoạn trước xem xét việc quy hoạch không gian và cơ sở vật chất trong khuôn viên trường, có tính đến các đặc thù về chức năng thể chất và tinh thần của sinh viên hoặc sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hóa, đồng thời đưa ra các phương pháp lập kế hoạch và giải thích về an toàn đáp ứng nhu cầu của họ; phạm vi nên bao gồm cả ký túc xá; trong khuôn viên trường, Thiết bị phòng tắm, xe buýt trường học, v.v.

第三章 校內外教學及人際互動注意事項 Chương 3 Những lưu ý về giảng dạy và tương tác giữa các cá nhân trong và ngoài nhà trường

第五條 Điều 5

本校應定期舉行校園空間安全檢視說明會，邀集專業空間設計者、教職員工生及其他校園使用者共同參與。

前項檢視說明會，學校得採電子化會議方式召開，並應將檢視成果及相關紀錄公告周知。

學校檢視校園危險空間改善進度，應列為性平會每學期工作報告事項

Trường học của chúng ta nên tổ chức các cuộc họp giao ban kiểm tra an toàn không gian trong khuôn viên trường thường xuyên và mời các nhà thiết kế không gian chuyên nghiệp, giảng viên, nhân viên, sinh viên và những người dùng khác trong khuôn viên trường tham gia.

Cuộc họp giao ban thanh tra được đề cập ở đoạn trước có thể được nhà trường tổ chức thông qua các cuộc họp điện tử và kết quả thanh tra cũng như hồ sơ liên quan sẽ được công bố cho công chúng.

Đánh giá của nhà trường về tiến độ cải thiện các không gian nguy hiểm trong khuôn viên trường phải được đưa vào báo cáo công việc của ủy ban bình đẳng giới mỗi học kỳ

第六條 Điều 6

本校校長及教職員工生於進行校內外教學活動、執行職務及人際互動時，應尊重多元性別差異，消除性別歧視。

Hiệu trưởng và giảng viên của trường chúng ta nên tôn trọng sự khác biệt đa dạng về giới và loại bỏ sự phân biệt đối xử về giới khi tiến hành các hoạt động giảng dạy, thực hiện nhiệm vụ và tương tác giữa các cá nhân trong và ngoài trường học.

第七條 Điều 7

本校學生於校外為實習生，實習期間遭受性騷擾時，依性別平等工作法第二條第五項規定辦理；事件之一方為實習場域之實習指導人員者，並適用本法之規定。

前項所稱實習場域之實習指導人員，指教導或提供學生專業知能、提供實務訓練及指導學生實務操作訓練之人員。

本校學校知悉實習生為性侵害、性騷擾或性霸凌事件被害人，而非屬本法適用範圍者，得依本法第二十五條第三項規定辦理。

本校知悉實習生為校園性別事件被害人，應採取立即有效之糾正及補救措施。

Nếu một sinh viên của trường chúng tôi là thực tập sinh bên ngoài trường và bị quấy rối tình dục trong thời gian thực tập, vấn đề sẽ được xử lý theo Điều 2, Đoạn 5 của Đạo luật Lao động Bình đẳng Giới nếu một trong các bên liên quan đến vụ việc là người hướng dẫn thực tập tại nơi thực tập thì các quy định của Đạo luật này cũng sẽ được áp dụng.

Những người hướng dẫn thực tập trong lĩnh vực thực tập được đề cập ở đoạn trước là những người giảng dạy hoặc cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên môn, đào tạo thực tế và hướng dẫn sinh viên đào tạo vận hành thực tế.

Nếu nhà trường biết thực tập sinh là nạn nhân của xâm hại tình dục, quấy rối tình dục, bắt nạt tình dục nhưng không thuộc phạm vi điều chỉnh của luật này thì có thể xử lý theo quy định tại Điều 25, Khoản 3 Điều này. pháp luật.

Trường chúng tôi biết rằng các thực tập sinh là nạn nhân của các sự cố liên quan đến giới tính trong khuôn viên trường và nên thực hiện các biện pháp khắc phục và khắc phục ngay lập tức và hiệu quả.

第四章 校長及教職員工與性或性別有關專業倫理及主動迴避陳報事項 Chương 4: Đạo đức nghề nghiệp và việc hiệu trưởng và giảng viên tự nguyện tránh báo cáo liên quan đến giới tính hoặc giới tính

第八條 Điều 8

本校校長或教職員工與未成年學生，在與性或性別有關之人際互動上，不得發展以性行為或情感為基礎等有違專業倫理之關係。

本校校長或教職員工於執行教學、指導、訓練、評鑑、管理、輔導學生或提供學生工作機會而有地位、知識、年齡、體力、身分、族群、或資源之不對等權勢關係時，與成年學生在與性或性別有關之人際互動上，不得發展以性行為或情感為基礎等有違專業倫理之關係。

本校校長或教職員工發現其與學生之關係有違反前二項專業倫理之虞，應主動迴避及陳報學校處理

Hiệu trưởng hoặc giảng viên của trường chúng tôi và học sinh chưa đủ tuổi thành niên không được phép phát triển các mối quan hệ dựa trên hành vi tình dục hoặc cảm xúc vi phạm đạo đức nghề nghiệp trong các tương tác giữa các cá nhân liên quan đến tình dục hoặc giới tính.

Khi hiệu trưởng hoặc nhân viên của trường này đang giảng dạy, hướng dẫn, đào tạo, đánh giá, quản lý, tư vấn cho học sinh hoặc cung cấp cơ hội việc làm cho học sinh và có mối quan hệ quyền lực không bình đẳng về địa vị, kiến thức, tuổi tác, thể lực, địa vị, dân tộc. nhóm hoặc nguồn lực, các em sẽ không bị người lớn làm hại. Học sinh không được phép phát triển các mối quan hệ dựa trên hành vi tình dục hoặc cảm xúc vi phạm đạo đức nghề nghiệp trong các tương tác giữa các cá nhân liên quan đến tình dục hoặc giới tính.

Nếu hiệu trưởng hoặc nhân viên nhà trường nhận thấy mối quan hệ của mình với học sinh có nguy cơ vi phạm đạo đức nghề nghiệp ở 2 điều đầu tiên thì nên chủ động tránh xa và báo cáo nhà trường để xử lý.

第九條 Điều 9

本校校長或教職員工生應尊重他人與自己之性或身體之自主，避免不受歡迎之追求行為，並不得以強制或暴力手段處理與性或性別有關之衝突。

Hiệu trưởng, giảng viên, nhân viên và học sinh của trường chúng ta nên tôn trọng quyền tự chủ về tình dục hoặc thể chất của người khác và của chính họ, tránh những mục tiêu không mong muốn và không sử dụng vũ lực hoặc bạo lực để giải quyết các xung đột liên quan đến tình dục hoặc giới tính.

第五章 校園性別事件之處理機制、程序及救濟方法 Chương 5: Cơ chế, thủ tục và biện pháp giải quyết sự cố giới trong khuôn viên trường

第十條 Điều 10

本規定第三條所定「校園性別事件」，包括不同學校間所發生者。

“Sự cố giới tính trong trường” quy định tại Điều 3 của quy định này bao gồm những sự cố xảy ra giữa các trường khác nhau.

第十一條 Điều 11

本校性別事件之被害人或其法定代理人(以下簡稱申請人)、檢舉人，得以書面向行為人於行為發生時所屬之學校（以下簡稱事件管轄學校）申請調查或檢舉。但行為人於行為時或現職為學校首長者，應向現職學校所屬主管機關（以下簡稱事件管轄機關）申請調查或檢舉。

前項事件管轄學校，於行為人在兼任學校所為者，為該兼任學校。

Nạn nhân của các vụ việc liên quan đến giới tính tại trường của chúng tôi hoặc người đại diện hợp pháp của họ (sau đây gọi là người nộp đơn) hoặc người tố giác có thể nộp đơn bằng văn bản cho trường nơi thủ phạm cư trú khi hành vi xảy ra (sau đây gọi là trường có thẩm quyền giải quyết vụ việc) để điều tra hoặc báo cáo. Tuy nhiên, nếu thủ phạm là hiệu trưởng tại thời điểm xảy ra hành vi hoặc đang giữ chức vụ hiệu trưởng thì phải làm đơn đề nghị điều tra hoặc trình báo cơ quan có thẩm quyền của trường hiện tại (sau đây gọi là cơ quan có thẩm quyền). thẩm quyền giải quyết vụ việc).

Sự việc ở đoạn trên sẽ do nhà trường quản lý. Nếu thủ phạm phạm tội ở trường bán thời gian thì đó là trường bán thời gian.

第十二條 Điều 12

事件管轄學校或機關與行為人現所屬學校不同者，應以書面通知行為人現所屬學校派代表參與調查，被通知之學校不得拒絕。

前項事件管轄學校或機關完成調查屬實者，應將調查報告及處理建議移送行為人現所屬學校依第三十一條規定處理。

Nếu trường học hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ việc khác với trường nơi thủ phạm hiện đang theo học thì trường hiện tại của thủ phạm phải được thông báo bằng văn bản cử người đại diện tham gia điều tra.

Nếu đúng là nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý vụ việc nêu trên đã hoàn tất điều tra thì báo cáo điều tra và đề xuất xử lý sẽ được chuyển đến trường học hiện tại của người vi phạm để xử lý theo quy định tại Điều 31.

第十三條 Điều 13

事件管轄學校應以書面通知行為人現所屬專任學校派代表參與調查，被通知之學校不得拒絕。

前項事件管轄學校調查完成屬實者，應將調查報告及處理建議移送行為人現所屬專任學校依第三十一條規定處理。

Trường có thẩm quyền giải quyết vụ việc phải thông báo bằng văn bản cho người phạm tội để cử đại diện của trường chính quy tham gia điều tra, trường được thông báo không được từ chối.

Nếu cuộc điều tra của nhà trường chịu trách nhiệm về vụ việc nêu trên hoàn tất và được xác định là đúng thì báo cáo điều tra và đề xuất xử lý sẽ được chuyển đến trường học chính quy nơi thủ phạm hiện đang trực thuộc để xử lý theo quy định. quy định tại Điều 31.

第十四條 Điều 14

行為人於行為發生時，同時具有校長、教師、職員、工友或學生二種以上不同身分者，以其與被害人互動時之身分，定其受調查之身分及事件管轄學校或機關。

無法判斷行為人於行為發生時之身分，或於學制轉銜期間，尚未確定行為人就讀學校者，以受理申請調查或檢舉之學校為事件管轄學校，相關學校應派代表參與調查。但於申請調查或檢舉時，行為人及被害人已具學生身分，由行為人所屬學校為事件管轄學校。

Nếu thủ phạm có hai hoặc nhiều danh tính khác nhau là hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên, công nhân hoặc học sinh tại thời điểm xảy ra hành vi, danh tính đang được điều tra và trường học hoặc tổ chức có thẩm quyền đối với vụ việc sẽ được xác định dựa trên danh tính tại thời điểm xảy ra hành vi đ ó. thời gian tiếp xúc với nạn nhân.

Nếu không thể xác định được danh tính của thủ phạm tại thời điểm xảy ra hành vi hoặc trường nơi thủ phạm theo học vẫn chưa được xác định trong giai đoạn chuyển tiếp thì trường đã chấp nhận đơn xin điều tra hoặc báo cáo sẽ là trường có thẩm quyền xử lý. vụ việc và trường liên quan cử đại diện tham gia điều tra.

Tuy nhiên, khi nộp đơn xin điều tra, tố cáo thì thủ phạm và nạn nhân đều đã là học sinh, trường nơi thủ phạm là trường nơi xảy ra vụ việc.

第十五條 Điều 15

行為人二人以上，分屬不同學校者，以先受理申請調查或檢舉之行為人所屬學校為事件管轄學校，相關學校應派代表參與調查。

Nếu có từ hai thủ phạm trở lên và thuộc các trường khác nhau thì trường nơi thủ phạm tiếp nhận đơn đăng ký điều tra hoặc trình báo đầu tiên là trường có thẩm quyền giải quyết vụ việc và các trường liên quan sẽ cử đại diện tham gia. cuộc điều tra.

第十六條 Điều 16

接獲申請調查或檢舉之學校或主管機關無管轄權者，應將該案件於七個工作日內移送其他有管轄權者，並通知當事人。

學制轉銜期間申請調查或檢舉之事件，管轄權有爭議時，由其共同上級機關決定之，無共同上級機關時，由各該上級機關協議定之。

Nếu trường học hoặc cơ quan có thẩm quyền nhận đơn yêu cầu điều tra hoặc báo cáo không có thẩm quyền, vụ việc sẽ được chuyển cho các bên có thẩm quyền khác trong vòng bảy ngày làm việc và các bên liên quan sẽ được thông báo. Nếu có tranh chấp về thẩm quyền đối với đơn xin điều tra hoặc báo cáo trong thời gian chuyển tiếp học tập thì quyết định sẽ do cơ quan cấp trên chung quyết định. Nếu không có cơ quan cấp trên chung thì quyết định sẽ được đưa ra theo thỏa thuận giữa cấp trên. cơ quan chức năng.

第十七條 Điều 17

依「校園性別事件防治準則」第二十二條第一項規定為通報時，除有調查必要、基於公共安全考量或法規另有特別規定者外，對於當事人及檢舉人之姓名或其他足以辨識其身分之資料，應予以保密。

校長、教職員工偽造、變造、湮滅或隱匿他人所犯有終身或議決一年至四年不得聘任、任用、進用或運用之校園性侵害以外校園性別事件之證據，必要時應依相關法規予以解聘、免職、終止契約關係或終止運用關係；他人為學生，所犯校園性騷擾或性霸凌事件情節相當者，準用之。

前項校長、教職員工適用教師法、教育人員任用條例、公務人員相關法律或陸海空軍相關法律者，其解聘、停聘、免職、撤職、停職或退伍，依各該法律規定辦理；其未解聘、免職、撤職或退伍者，應調離學校現職。

Khi báo cáo theo quy định tại Điều 22, Đoạn 1 của "Hướng dẫn phòng ngừa và kiểm soát các sự cố giới tính trong khuôn viên trường", trừ khi cần thiết cho việc điều tra, dựa trên những cân nhắc về an toàn công cộng, hoặc theo quy định đặc biệt khác của pháp luật và quy định , tên của các bên và người tố cáo hoặc thông tin khác đủ để nhận dạng họ sẽ được giữ bí mật.

Hiệu trưởng, giảng viên và nhân viên giả mạo, thay đổi, tiêu hủy hoặc che giấu bằng chứng về các vụ việc liên quan đến giới tính trong khuôn viên trường ngoài việc tấn công tình dục trong khuôn viên trường mà người khác đã phạm phải suốt đời hoặc đã bị cấm tuyển dụng, bổ nhiệm, tuyển dụng hoặc sử dụng từ một đến bốn năm sẽ phải tuân thủ với các luật và quy định liên quan khi cần thiết. Sa thải, cách chức, chấm dứt quan hệ hợp đồng hoặc chấm dứt quan hệ lao động; nếu người kia là sinh viên và các trường hợp xảy ra vụ quấy rối tình dục hoặc bắt nạt tình dục trong khuôn viên trường là tương tự, thì điều này sẽ được áp dụng.

Đối với hiệu trưởng và giảng viên nêu tại đoạn trước phải tuân theo Luật Giáo viên, Quy định về Bổ nhiệm Cán bộ Giáo dục, luật liên quan đến công chức hoặc luật liên quan đến lục quân, hải quân và không quân, họ sẽ bị sa thải, đình chỉ, cách chức, cách chức, đình chỉ, nghỉ hưu thì xử lý theo quy định của pháp luật tương ứng; chức vụ hiện tại trong trường.

第十八條 Điều 18

本校校園性別事件之申請人或檢舉人得以言詞、書面或電子郵件申請調查或檢舉；其以言詞或電子郵件為之者，本校應作成紀錄，經向申請人或檢舉人朗讀或使閱覽，確認其內容無誤後，由其簽名或蓋章。

前項書面或言詞、電子郵件作成之紀錄，應載明下列事項：

一、申請人或檢舉人姓名、身分證明文件字號、服務或就學之單位及職稱、住居所、聯絡電話及申請調查日期。

二、申請人申請調查者，應載明被害人之出生年月日。

三、申請人委任代理人代為申請調查者，應檢附委任書，並載明其姓名、身分證明文件字號、住居所、聯絡電話。

四、申請調查或檢舉之事實內容。如有相關證據，亦應記載或附卷。

本校知悉疑似校園性別事件有下列情形，應由所設性平會評估該事件對學生受教權及校園安全之影響，經會議決議以檢舉案形式啟動調查程序，以釐清事實，採取必要之措施維護學生之權益與校園安全：

一、二人以上被害人。

二、二人以上行為人。

三、行為人為校長或教職員工。

四、涉及校園安全議題。

五、其他經性平會認有以檢舉案形式啟動調查之必要者。

Người nộp đơn hoặc người báo cáo về các sự cố liên quan đến giới tính trong khuôn viên trường của chúng tôi có thể nộp đơn xin điều tra hoặc báo cáo bằng lời nói, bằng văn bản hoặc qua email, nếu họ làm như vậy bằng lời nói hoặc qua email, trường chúng tôi sẽ lập biên bản và xác nhận sau khi đọc to; cho người nộp đơn hoặc người báo cáo hoặc cho phép họ đọc nội dung chính xác sẽ được người đó ký tên hoặc đóng dấu.

Biên bản được lập bằng văn bản hoặc bằng lời nói hoặc qua email như đã đề cập ở đoạn trên phải nêu rõ các vấn đề sau:

1. Tên của người nộp đơn hoặc người tố cáo, số giấy tờ tùy thân, đơn vị và chức danh nghề nghiệp của cơ quan hoặc trường học, nơi cư trú, số điện thoại liên lạc và ngày nộp đơn điều tra.
2. Người yêu cầu điều tra phải ghi rõ ngày sinh của nạn nhân.
3. Người nộp đơn chỉ định người đại diện để thay mặt mình nộp đơn điều tra phải đính kèm thư hẹn nêu rõ tên, số giấy tờ tùy thân, nơi cư trú v à số liên lạc của họ.
4. Nội dung thực tế của đơn yêu cầu điều tra, báo cáo. Nếu có bằng chứng liên quan thì cũng phải ghi lại hoặc đính kèm.

Nhà trường nhận thấy các sự cố nghi ngờ về giới trong khuôn viên trường sau đây. Ủy ban bình đẳng giới sẽ đánh giá tác động của vụ việc đối với quyền giáo dục của học sinh và sự an toàn trong khuôn viên trường. Cuộc họp sẽ quyết định bắt đầu quá trình điều tra dưới hình thức báo cáo vụ việc để làm rõ. sự thật và thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền lợi của học sinh và sự an toàn trong khuôn viên trường:

1. Một hoặc hai hoặc nhiều nạn nhân.
2. Hai người phạm tội trở lên.
3. Người phạm tội là hiệu trưởng hoặc giảng viên.
4. Các vấn đề liên quan đến an toàn trong khuôn viên trường.
5. Các trường hợp khác mà Ủy ban Xingping xét thấy cần thiết phải tiến hành điều tra dưới hình thức báo cáo vụ việc.

第十九條 Điều 19

本校接獲有關校園性別事件之申請調查或檢舉，以學務處之性平業務單位為收件窗口。

前項收件窗口收件後，應於三日內將申請人或檢舉人所提事證資料交付性平會調查處理。

本校接獲調查申請或檢舉有下列情形之一者，應不予受理：

一、非屬本法所規定之事項者。

二、申請人或檢舉人未具真實姓名。

三、同一事件已處理完畢者。

性平業務單位收件後，除有本法第三十二條第二項所定事由外，應於三日內將申請人或檢舉人所提事證資料交付性平會調查處理。

前項本法第三十二條第二項所定事由，必要時得由性平會指派委員三人(含)以上組成小組認定之。本校並得於防治規定中明定前述小組之工作權責範圍。

Khi trường chúng tôi nhận được đơn đăng ký điều tra hoặc báo cáo các sự cố liên quan đến giới tính trong khuôn viên trường, Đơn vị Kinh doanh Bình đẳng Giới của Văn phòng Sự vụ Học thuật là cơ quan tiếp nhận.

Sau khi nhận được tại cửa sổ tiếp nhận ở đoạn trên, bằng chứng do người nộp đơn hoặc người tố cáo nộp sẽ được chuyển cho ủy ban bình đẳng giới để điều tra và xử lý trong vòng ba ngày.

Nếu nhà trường nhận được đơn hoặc báo cáo điều tra trong bất kỳ trường hợp nào sau đây, nhà trường sẽ không chấp nhận:

1. Những vấn đề không được quy định tại Luật này.
2. Người nộp đơn hoặc người tố cáo không có tên thật.

phạm vi trách nhiệm.

3. Vụ việc tương tự đã được xử lý.

Sau khi đơn vị kinh doanh Xingping nhận được giấy biên nhận, đơn vị kinh doanh Xingping phải bàn giao các chứng cứ, tài liệu do người nộp đơn hoặc người tố cáo nộp cho Ủy ban Xingping để điều tra, xử lý trong thời hạn ba ngày, trừ trường hợp có lý do quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Luật này. Các vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Luật này ở đoạn trên, khi cần thiết, có thể được xác định bởi một nhóm gồm ba (hoặc nhiều) thành viên do Hội đồng Hòa bình Giới tính chỉ định. Nhà trường cũng có thể quy định cụ thể phạm vi quyền, trách nhiệm lao động của các nhóm nêu trên trong quy định phòng ngừa, kiểm soát.

第二十條 Điều 20

經媒體報導之本校性別事件，應視同檢舉，本校應主動將事件交由性平會調查處理。疑似被害人不願配合調查時，本校仍應提供必要之輔導或協助。

本校處理霸凌事件，發現有疑似校園性別事件者，視同檢舉，由學校防治霸凌因應小組移請性平會依依前條規定辦理。

Những vụ việc liên quan đến giới ở trường chúng ta được báo chí đưa tin nên được coi là báo cáo, nhà trường chúng ta nên chủ động bàn giao vụ việc cho Hội đồng Bình đẳng giới để điều tra, xử lý. Khi nạn nhân bị nghi ngờ không sẵn lòng hợp tác điều tra, nhà trường vẫn nên cung cấp tư vấn hoặc hỗ trợ cần thiết.

Khi nhà trường xử lý các vụ bắt nạt và phát hiện nghi ngờ có sự cố về giới trong khuôn viên trường sẽ coi đó là báo cáo và đội phòng chống và ứng phó bắt nạt của nhà trường sẽ chuyển đến Ủy ban Bình đẳng giới để xử lý theo quy định tại điều trước.

第二十一條 Điều 21

本校接獲申請調查或檢舉後二十日內，以書面通知申請人、被害人或檢舉人是否受理。不受理之書面通知應依本法第三十二條第三項規定敘明理由，並告知申請人、被害人或檢舉人申復之期限及受理單位。

申請人、被害人或檢舉人於前項之期限內，未收到通知或接獲不受理通知之次日起二十日內，得以書面具明理由，向事件管轄學校或機關提出申復；其以言詞為之者，事件管轄學校或機關應作成紀錄，經向申請人、被害人或檢舉人朗讀或使閱覽，確認其內容無誤後，由其簽名或蓋章。

前項不受理之申復以一次為限。

本校接獲申復後，應將申請調查或檢舉案交性平會重新討論受理事宜，並於二十日內以書面通知申復人申復結果。申復有理由者，性平會應依法調查處理。

Trong vòng 20 ngày sau khi nhận được đơn đăng ký điều tra hoặc báo cáo, nhà trường sẽ thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn, nạn nhân hoặc bên báo cáo xem đơn đăng ký có được chấp nhận hay không. Văn bản thông báo từ chối phải nêu rõ lý do theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật này và

thông báo cho người nộp đơn, người bị hại, người tố cáo về thời hạn trả lời và đơn vị thụ lý.

Nếu người nộp đơn, nạn nhân hoặc người báo cáo không nhận được thông báo trong thời hạn quy định ở đoạn trên hoặc nhận được thông báo từ chối trong vòng 20 ngày kể từ ngày hôm sau, người đó có thể gửi phản hồi đến trường học hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý. sự việc có lý do nêu rõ bằng văn bản; Nếu lập biên bản bằng lời nói thì nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý vụ việc phải lập biên bản, đọc to hoặc cho người nộp đơn, nạn nhân hoặc người báo cáo đọc và xác nhận nội dung là chính xác. , sau đó yêu cầu người nộp đơn, nạn nhân hoặc người báo cáo ký tên hoặc đóng dấu.

Các ứng dụng không được chấp nhận trong đoạn trước chỉ có thể được gửi lại một lần.

Sau khi nhận được trả lời, nhà trường sẽ chuyển đơn đề nghị điều tra hoặc báo cáo Ủy ban giáo dục để bàn bạc lại về việc tiếp nhận và thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn về kết quả trả lời trong vòng 20 ngày. Nếu có căn cứ khiếu nại, Ủy ban Xingping tiến hành điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

第二十二條 Điều 22

本校之性平會處理校園性別事件時，得成立調查小組調查之。調查小組以三人或五人為原則，其成員之組成，依本法第三十三條第三項及第四項規定。

有下列情形之一者，不得擔任前項調查小組成員：

一、違反刑法妨害性自主罪章、妨害性隱私及不實性影像罪章，經緩起訴處分確定或有罪判決確定。

二、違反本法、性別平等工作法、性騷擾防治法、跟蹤騷擾防制法、兒童及少年性剝削防制條例或其他性別平等相關法規，經依法調查或有關機關查證屬實。

校園性別事件當事人之輔導人員、性平會會務權責主管及承辦人員，應迴避該事件之調查工作；參與校園性平事件之調查及處理人員，亦應迴避對該當事人之輔導工作。

本校針對擔任調查小組之成員，應予公差（假）登記；其交通費或相關費用，由事件管轄學校或機關，及派員參與調查之學校支應。

Khi Hội đồng Bình đẳng giới của trường này xử lý các vụ việc về giới trong khuôn viên trường, họ có thể thành lập một đội điều tra để điều tra. Đội điều tra về nguyên tắc gồm ba hoặc năm người, thành phần các thành viên được thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 33 của Luật này.

Những người thuộc bất kỳ trường hợp nào sau đây sẽ không được giữ vai trò là thành viên của nhóm điều tra được đề cập ở đoạn trước:

1. Hành vi vi phạm chương hình sự của luật hình sự về cản trở quyền tự chủ tình dục, cản trở quyền riêng tư tình dục và hình ảnh sai trái về tình dục sẽ được xác định bằng hình thức hoãn truy tố hoặc phán quyết có tội.
2. Vi phạm Luật này, Luật Lao động bình đẳng giới, Luật phòng chống quấy rối tình dục, Luật phòng chống rình rập, quấy rối, Quy định về phòng chống bóc lột tình dục trẻ em và thanh thiếu niên hoặc các luật, quy định khác liên quan đến bình đẳng giới , và được xác minh là đúng sau khi điều tra theo pháp luật hoặc cơ quan chức năng.

   Cố vấn của các bên liên quan đến các vụ việc bình đẳng giới trong khuôn viên trường, cũng như những người chịu trách nhiệm phụ trách các cuộc họp về bình đẳng giới và nhân viên phụ trách công việc, nên rút lui khỏi cuộc điều tra vụ việc; và việc xử lý các sự cố về bình đẳng giới trong khuôn viên trường cũng nên tránh xa sự tư vấn của các bên liên quan.

Nhà trường có trách nhiệm đăng ký các thành viên trong đoàn điều tra đi công tác (nghỉ phép); chi phí đi lại hoặc các chi phí liên quan do nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý vụ việc chi trả cũng như trường cử nhân sự tham gia điều tra. .

第二十三條 Điều 23

一、本校校園性別事件調查專業素養之專家學者，應符合下列資格之一：

(一)持有中央或直轄市、縣（市）主管機關校園性別事件調查知能高階培訓結業證書，且經中央或直轄市、縣（市）主管機關所設性平會核可並納入調查專業人才庫者。

(二)曾調查處理校園性別事件有具體績效，且經中央或直轄市、縣（市）主管機關所設性平會核可並納入調查專業人才庫者。

二、前項第一款之校園性別事件調查知能培訓，應由中央或直轄市、縣（市）主管機關所設性平會負責規劃，其內容應包括下列課程：

(一)性侵害、性騷擾、性霸凌或校長及教職員工違反與性或性別有關之專業倫理行為基本概念及相關法規。

(二)性別平等意識。

(三)校園性別事件調查知能。

(四)校園性別事件處理程序及行政協調。

(五)校園性別事件之懲處及救濟。

(六)其他由性平會建議之課程。

三、中央或直轄市、縣(市)主管機關應定期辦理校園性別事件調查專業人員培訓，建立專業人才庫，並定期更新維護專業人才庫之資訊，提供各級學校或主管機關為延聘之參考。

四、前項調查專業人員，經檢舉有違反客觀、公正、專業之原則，或有其他不適任情形，致其認定事實顯有偏頗，並由中央或直轄市、縣（市）主管機關所設性平會審查確認者，應自調查專業人才庫移除之。

1. Các chuyên gia và học giả có trình độ chuyên môn trong việc điều tra các vụ việc về giới trong khuôn viên trường của chúng ta phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

(1) Có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo nâng cao về điều tra và kiến thức về sự cố giới trong khuôn viên trường do cơ quan có thẩm quyền trung ương hoặc thành phố hoặc quận (thành phố) cấp và được phê duyệt bởi ủy ban bình đẳng giới do trung ương hoặc thành phố hoặc quận (thành phố) thành lập.) cơ quan có thẩm quyền và được đưa vào làm chuyên gia điều tra người Thư viện.

(2) Những người có thành tích cụ thể trong việc điều tra, xử lý các vụ việc về giới trong khuôn viên trường và được ủy ban bình đẳng giới do cơ quan có thẩm quyền trung ương, thành phố hoặc quận (thành phố) thành lập phê duyệt và được đưa vào đội ngũ nhân tài chuyên môn điều tra.

2. Ủy ban bình đẳng giới do cơ quan có thẩm quyền trung ương, thành phố hoặc quận (thành phố) thành lập có trách nhiệm lập kế hoạch đào tạo kiến thức, kỹ năng điều tra sự cố giới trong khuôn viên trường theo Đoạn 1 đoạn trên và nội dung ủy ban bao gồm các khóa học sau:

(1) Hiệu trưởng và giảng viên vi phạm các khái niệm cơ bản về hành vi đạo đức nghề nghiệp và các quy định liên quan đến tình dục hoặc giới tính.

(2) Nhận thức về bình đẳng giới.

(3) Khả năng điều tra các sự cố về giới trong khuôn viên trường.

(4) Quy trình xử lý sự cố về giới trong khuôn viên trường và phối hợp hành chính.

(5) Hình phạt và giảm nhẹ các sự cố về giới trong khuôn viên trường.

(6) Các khóa học khác do Hiệp hội Xingping đề xuất.

3. Các cơ quan có thẩm quyền ở trung ương, thành phố hoặc quận (thành phố) nên tiến hành đào tạo thường xuyên cho các chuyên gia điều tra sự cố giới trong khuôn viên trường, thành lập đội ngũ nhân tài chuyên nghiệp, thường xuyên cập nhật và duy trì thông tin về đội ngũ nhân tài chuyên nghiệp và cung cấp cho các trường học hoặc cơ quan có thẩm quyền bất kỳ điều gì cấp độ tham khảo để tuyển dụng.

4. Nếu các chuyên gia điều tra nêu tại đoạn trên bị cho là đã vi phạm các nguyên tắc khách quan, vô tư và chuyên nghiệp hoặc có những tình tiết

không đủ tiêu chuẩn khác khiến việc xác định sự thật của họ rõ ràng là thiên vị, thì họ sẽ được chỉ định bởi trung ương hoặc cơ quan có thẩm quyền của thành phố hoặc quận (thành phố) Những người đã được ủy ban bình đẳng giới xem xét và xác nhận sẽ bị loại khỏi nhóm nhân tài chuyên môn điều tra.

第二十四條 Điều 24

本校調查處理校園性別事件時，應依下列方式辦理：

一、行為人應親自出席接受調查；當事人為未成年者，接受調查時得由法定代理人陪同。

二、當事人持有各級主管機關核發之有效特殊教育學生鑑定證明者，調查小組成員應有具備特殊教育專業者。

三、行為人與被害人、檢舉人或受邀協助調查之人有權力不對等之情形者，應避免其對質。

四、本校就行為人、被害人、檢舉人或受邀協助調查之人之姓名及其他足以辨識身分之資料，應予保密。但有調查之必要或基於公共安全考量者，不在此限。

五、依本法第三十三條第五項規定以書面通知當事人、相關人員或單位配合調查及提供資料時，應記載調查目的、時間、地點及不到場所生之效果。

六、前款通知應載明當事人不得私下聯繫或運用網際網路、通訊軟體或其他管道散布事件之資訊。

七、事件管轄學校或機關所屬人員不得以任何名義對案情進行瞭解或調查，且不得要求當事人提交自述或切結文件。

八、基於調查之必要，得於不違反保密義務之範圍內另作成書面資料，交由行為人、被害人或受邀協助調查之人閱覽或告以要旨。

九、申請人撤回申請調查時，為釐清相關法律責任，本校得經所設之性平會決議，或經行為人請求，繼續調查處理。教育部認情節重大者，應命本校繼續調查處理。

十、當事人申請閱覽、抄寫、複印或攝影有關資料或卷宗，應依行政程序法規定辦理。

十一、 當事人調查訪談過程紀錄，得以錄音輔助，必要時得以錄影輔助；訪談紀錄應向當事人朗讀或使其閱覽，確認其內容無誤後，由其簽名或蓋章。

Khi trường chúng tôi điều tra và xử lý các sự cố về giới trong khuôn viên trường, trường nên xử lý theo các cách sau:

1. Người phạm tội phải trực tiếp tham gia điều tra; nếu người đó là trẻ vị thành niên thì có thể có người đại diện theo pháp luật đi cùng khi điều tra.

2. Nếu các bên liên quan có giấy chứng nhận học sinh giáo dục đặc biệt còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền các cấp cấp thì thành viên trong đo àn điều tra phải là người có chuyên ngành giáo dục đặc biệt.
3. Nếu có sự bất bình đẳng về quyền lực giữa người phạm tội và nạn nhân, người tố cáo hoặc người được mời hỗ trợ điều tra thì nên tránh đối đầu.
4. Nhà trường phải giữ bí mật tên và các thông tin nhận dạng khác của thủ phạm, nạn nhân, phóng viên hoặc những người được mời hỗ trợ điều tra. Tuy nhiên, điều này không áp dụng nếu việc điều tra là cần thiết hoặc dựa trên những cân nhắc về an toàn công cộng.
5. Khi thông báo bằng văn bản cho các bên, người, đơn vị liên quan để hợp tác điều tra và cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 5 Điều 33 của Luật này thì phải ghi rõ mục đích, thời gian, địa điểm và ảnh hưởng của việc không điều tra. .
6. Thông báo ở đoạn trên nêu rõ các bên liên quan không được trao đổi riêng tư hoặc sử dụng Internet, phần mềm liên lạc hoặc các kênh khác để phổ biến thông tin về vụ việc.
7. Nhân viên liên kết với trường học hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý vụ việc không được hiểu hoặc điều tra vụ việc dưới bất kỳ danh nghĩa nà o và không được yêu cầu các bên nộp bản tự báo cáo hoặc tài liệu kết thúc.
8. Căn cứ vào nhu cầu điều tra, các tài liệu bằng văn bản khác có thể được chuẩn bị trong phạm vi không vi phạm nghĩa vụ bảo mật và giao cho người phạm tội, nạn nhân hoặc người được mời hỗ trợ điều tra đọc hoặc tóm tắt nội dung. được tiết lộ.
9. Khi người nộp đơn rút đơn đề nghị điều tra, để làm rõ trách nhiệm pháp lý liên quan, nhà trường có thể tiếp tục điều tra, xử lý thông qua nghị quyết của ủy ban bình đẳng giới được thành lập hoặc theo yêu cầu của người phạm tội. Nếu Bộ Giáo dục xét thấy tình tiết nghiêm trọng nên yêu cầu nhà trường tiếp tục điều tra, xử lý.
10. Mọi yêu cầu đọc, sao chép, sao chép, chụp ảnh các tài liệu, hồ sơ li ên quan của các bên đều được giải quyết theo quy định của Luật tố tụng hành chính.
11. Biên bản quá trình điều tra, phỏng vấn của các bên liên quan có thể được hỗ trợ bằng cách ghi âm, ghi hình nếu cần thiết. Biên bản phỏng vấn phải được đọc to cho các bên liên quan hoặc cho phép đọc sau khi xác nhận nội dung. đúng thì phải ký tên hoặc đóng dấu.

第二十五條 Điều 25

依前條第四款規定負有保密義務者，包括本校參與處理校園性別事件之所有人員。

依前項規定負保密義務者洩密時，應依刑法或其他相關法規處罰。本校就記載有當事人、檢舉人、證人姓名之原始文書應予封存，不得供閱覽或提供予偵查、審判機關以外之人。但法律另有規定者，不在此限。

除原始文書外，調查處理校園性別事件人員對外所另行製作之文書，應將當事人、檢舉人、證人之真實姓名及其他足以辨識身分之資料刪除，並以代號為之。

Những người có nghĩa vụ giữ bí mật theo đoạn 4 của điều trước bao gồm tất cả các nhân viên liên quan đến việc xử lý các sự cố liên quan đến giới trong khuôn viên trường.

Người có nghĩa vụ giữ bí mật theo quy định tại khoản trên mà để lộ bí mật thì bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự hoặc các quy định khác có liên quan. Nhà trường sẽ niêm phong các tài liệu gốc có tên các bên, công tố viên và nhân chứng và không được cung cấp chúng để đọc hoặc cho những người không phải là cơ quan điều tra và tư pháp. Tuy nhiên, điều này không áp dụng nếu pháp luật có quy định khác.

Ngoài các tài liệu gốc, các tài liệu do nhân viên điều tra và xử lý các vụ việc về giới trong khuôn viên trường tạo ra riêng biệt phải xóa tên thật và các thông tin nhận dạng khác của các bên, người báo cáo, nhân chứng và sử dụng mật danh cho họ.

第二十六條 Điều 26

為保障校園性別事件當事人之受教權或工作權，本校於受理申請調查或檢舉而認為有必要時，得為下列處置，並報主管機關備查：

一、彈性處理當事人之出缺勤紀錄或成績考核，並積極協助其課業或職務，得不受請假、教師及學生成績考核相關規定之限制。

二、尊重被害人之意願，減低當事人雙方互動之機會。

三、避免報復情事。

四、預防、減低行為人再度加害之可能。

五、其他性平會認為必要之處置。

當事人非本校之人員時，應通知當事人所屬學校，依前項規定處理。

前二項必要之處置，應經性平會決議通過後執行。

Để bảo vệ quyền học tập hoặc làm việc của những người liên quan đến các vụ việc liên quan đến giới tính trong khuôn viên trường, khi nhà trường thấy cần thiết khi tiếp nhận đơn điều tra hoặc báo cáo, có thể thực hiện các biện pháp sau và báo cáo cơ quan có thẩm quyền để lập hồ sơ: :

1. Xử lý linh hoạt hồ sơ điểm danh hoặc đánh giá thành tích của các bên liên quan và tích cực hỗ trợ họ trong việc học hoặc nhiệm vụ của họ. Họ có thể không bị hạn chế về việc nghỉ phép, đánh giá thành tích của giáo viên và học sinh.

2. Tôn trọng mong muốn của nạn nhân và giảm cơ hội tương tác giữa các bên liên quan.

3. Tránh bị trả thù.

4. Ngăn chặn và giảm thiểu khả năng thủ phạm gây thêm tổn hại.

5. Các hành động khác mà Hội đồng An ninh Quốc gia cho là cần thiết.

Nếu bên liên quan không phải là thành viên của trường thì trường nơi bên đó trực thuộc sẽ được thông báo và xử lý theo quy định tại khoản trên.

Các biện pháp cần thiết trong hai đoạn đầu tiên sẽ được thực hiện sau khi thông qua nghị quyết của Hội đồng Xingping.

第二十七條 Điều 27

本校應依本法第二十五條第一項規定，視當事人之身心狀況，主動轉介至各相關機構，以提供必要之協助。但本校為事件管轄學校時，仍應依本法調查處理。

當事人非本校之人員時，應通知當事人所屬學校，依前項規定提供必要之協助。

Trường chúng tôi căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật này, chủ động giới thiệu người đó đến các cơ quan liên quan để hỗ trợ cần thiết tùy theo tình trạng thể chất và tinh thần của người đó. Tuy nhiên, khi nhà trường là cơ quan có thẩm quyền xử lý vụ việc thì vẫn phải điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật này.

Nếu người liên quan không phải là thành viên của trường, trường mà người đó thuộc về phải được thông báo và cung cấp hỗ trợ cần thiết theo quy định của đoạn trước.

第二十八條 Điều 28

本校依本法第二十五條第一項規定，於必要時，應對於當事人提供下列適當協助：

一、心理諮商輔導。

二、法律諮詢管道。

三、課業協助。

四、經濟協助。

五、社會福利資源轉介服務。

六、其他性平會認為必要之保護措施或協助。

檢舉人有受侵害之虞者，本校應提供必要之保護措施或其他協助。

當事人非本校之人員時，應通知當事人所屬學校，依前項規定提供適當協助。

前二項之協助得委請醫師、臨床心理師、諮商心理師、社會工作師或律師等專業人員為之。其所需費用，本校應編列預算支應之。

Theo quy định tại Điều 25, Đoạn 1 của Luật này, trường chúng tôi sẽ cung cấp những hỗ trợ phù hợp sau đây cho các bên khi cần thiết:

1. Tư vấn, tư vấn tâm lý.

2. Kênh tư vấn pháp luật.

3. Hỗ trợ học tập.

4. Hỗ trợ kinh tế.

5. Dịch vụ giới thiệu nguồn lực phúc lợi xã hội.

6. Các biện pháp bảo vệ hoặc hỗ trợ khác mà hiệp hội bình đẳng giới cho là cần thiết.

Nếu người tố cáo có nguy cơ bị tổn hại, nhà trường sẽ cung cấp các biện pháp bảo vệ cần thiết hoặc hỗ trợ khác.

Nếu người liên quan không phải là thành viên của trường, trường mà người đó thuộc về sẽ được thông báo và cung cấp sự hỗ trợ phù hợp theo quy định của đoạn trước.

Các chuyên gia như bác sĩ, nhà tâm lý học lâm sàng, nhà tâm lý học tư vấn, nhân viên xã hội hoặc luật sư có thể được giao nhiệm vụ hỗ trợ trong hai đoạn đầu tiên. Nhà trường nên chuẩn bị một ngân sách để trang trải các chi phí cần thiết.

第二十九條 Điều 29

性平會之調查處理，不受該事件司法程序是否進行及處理結果之影響。

前項之調查程序，不因行為人喪失原身分而中止。

Việc điều tra và xử lý của Hiệp hội Xingping sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc liệu các thủ tục tố tụng tư pháp về vụ việc có được thực hiện hay không và kết quả của việc xử lý.

Thủ tục điều tra nêu tại đoạn trên sẽ không bị đình chỉ vì thủ phạm mất đi danh tính ban đầu.

第三十條 Điều 30

基於尊重專業判斷及避免重複詢問原則，本校對於性別事件有關之事實認定，應依據性平會之調查報告。

本校性平會召開會議審議調查報告認定性別事件屬實，依其事實認定對本校提出改變身分之處理建議者，由本校檢附經性平會審議通過之調查報告，通知行為人限期提出書面陳述意見。

前項行為人不於期限內提出書面陳述意見者，視為放棄陳述之機會；有書面陳述意見者，性平會應再次召開會議審酌其書面陳述意見，除發現調查程序有重大瑕疵或有足以影響原調查認定之新事實、新證據情形外，不得重新調查。

學校或主管機關決定議處之權責單位，於審議議處時，除有本法第三十七條第三項所定之情形外，不得要求性平會重新調查，亦不得自行調查。

前項審議議處依相關法規應給予行為人陳述答辯意見時，應檢附經性平會審議通過之調查報告。

第四項議處決定前，權責單位應通知被害人、其法定代理人或實際照顧者限期以書面或言詞提出陳述意見；其以言詞為之者，權責單位應作成紀錄，經向被害人、其法定代理人或實際照顧者朗讀或使閱覽，確認其內容無誤後，由其簽名或蓋章；未

於期限內提出書面陳述意見者，視為放棄陳述之機會；有書面陳述意見者，決定議處之權責單位應審酌其書面陳述意見。

Dựa trên các nguyên tắc tôn trọng phán đoán chuyên môn và tránh thẩm vấn nhiều lần, trường chúng tôi sẽ căn cứ xác định các tình tiết liên quan đến các vụ việc liên quan đến giới dựa trên báo cáo điều tra của Hội đồng Bình đẳng Giới.

Nếu ủy ban bình đẳng giới của nhà trường triệu tập cuộc họp xem xét báo cáo điều tra và xác định sự việc về giới là đúng sự thật, đồng thời nếu nhà trường đề nghị thay đổi danh tính dựa trên xác định thực tế thì nhà trường sẽ xem xét và đính kèm báo cáo điều tra đã được xem xét. được ủy ban bình đẳng giới chấp thuận và thông báo cho người phạm tội nộp bản tường trình trong thời hạn.

Nếu người phạm tội quy định tại khoản trên không nộp bản trình bày trong thời hạn thì coi như đã từ bỏ cơ hội để trình bày; nếu có bản trình bày thì Hội đồng bình đẳng giới triệu tập phiên họp khác để xem xét; tuyên bố bằng văn bản, trừ khi phát hiện thấy có sai sót lớn trong quá trình điều tra hoặc không được phép điều tra lại trừ khi có tình tiết mới và chứng cứ mới đủ để ảnh hưởng đến việc xác định cuộc điều tra ban đầu.

Khi nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền xác định cách giải quyết, khi cân nhắc, giải quyết, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 của Luật này, nhà trường hoặc đơn vị có trách nhiệm không được yêu cầu Ủy ban Giáo dục giới tính điều tra lại, cũng như không nó có thể tiến hành cuộc điều tra riêng của mình.

Khi ủy ban xem xét ở đoạn trước phải cung cấp cho người phạm tội lời bào chữa theo luật pháp và quy định có liên quan, thì phải đính kèm một báo cáo điều tra đã được ủy ban bình đẳng giới xem xét và phê duyệt.

Trước khi đưa ra quyết định về vấn đề nêu tại Đoạn 4, đơn vị chịu trách nhiệm có trách nhiệm thông báo cho nạn nhân, người đại diện hợp pháp hoặc người chăm sóc thực tế của nạn nhân để trình bày bằng văn bản hoặc bằng miệng trong thời hạn nếu họ khai báo; lập biên bản và gửi cho nạn nhân, người đại diện theo pháp luật hoặc người chăm sóc thực sự sẽ đọc hoặc đọc to và sau khi xác nhận nội dung đúng sẽ được người đó ký tên hoặc đóng dấu nếu không lập biên bản. trong thời hạn đó coi như đã bỏ cơ hội phát biểu. Nếu có phát biểu bằng văn bản thì đơn vị chịu trách nhiệm thảo luận sẽ xem xét ý kiến bằng văn bản.

第三十一條 Điều 31

校園性別事件經本校或事件管轄機關性平會調查屬實後，本校或事件管轄機關應依本法第二十六條第一項規定，對行為人予以申誡、記過、解聘、停聘、不續聘、免職、終止契約關係、終止運用關係或其他適當之懲處。

若其他機關依相關法律或法規有懲處權限時，本校應將該事件移送其他權責機關，予以申誡、記過、解聘、停聘、不續聘或其他適當之懲處；其經證實有誣告之事實者，並應依法對申請人或檢舉人為適當之懲處。

本法第二十六條第二項對行為人所為處置，應由該懲處之學校或主管機關命行為人為之，執行時並應採取必要之措施，以確保行為人之配合遵守；處置之性質、執行方式、執行期間及不配合執行之法律效果，應載明於處理結果之書面通知中。

前項處置應由該懲處之學校或主管機關性平會討論決定下列事項之性質、執行單位或人員、執行方式、執行期間及費用之支應事宜：

一、行為人接受心理諮商與輔導

二、經被害人或其法定代理人之同意，向被害人道歉。

三、接受八小時之性別平等教育相關課程。

四、其他符合教育目的之措施。

前項第四款之措施，必要時，得考量行為人為學生，融入學校之課程教學或宣導活動執行並記錄之。

依本法第二十六條第二項第二款規定命行為人接受八小時之性別平等教育課程，應由主管機關規劃。

Sau khi vụ việc về giới trong khuôn viên trường được ủy ban bình đẳng giới của trường hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý vụ việc điều tra và xác nhận là đúng, thì nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý vụ việc đó sẽ khiển trách, ghi vào hồ sơ vi phạm, sa thải, đình chỉ học tập, hoặc cách chức người vi phạm theo quy định tại Điều 26 khoản 1 của Luật này. Bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, chấm dứt quan hệ hợp đồng, chấm dứt quan hệ lao động hoặc hình thức xử phạt thích đáng khác.

Nếu các cơ quan khác có thẩm quyền xử phạt theo luật hoặc quy định liên quan, nhà trường nên chuyển vụ việc cho các cơ quan có trách nhiệm khác và áp dụng các hình thức cảnh cáo, khiển trách, sa thải, đình chỉ, không gia hạn hoặc các hình phạt thích hợp khác nếu được chứng minh là có; là tố cáo sai sự thật thì người tố cáo sẽ bị xử lý thích đáng theo quy định của pháp luật.

Nếu các cơ quan khác có thẩm quyền xử phạt theo luật hoặc quy định liên quan, nhà trường nên chuyển vụ việc cho các cơ quan có trách nhiệm khác và áp dụng các hình thức cảnh cáo, khiển trách, sa thải, đình chỉ, không gia hạn hoặc các hình phạt thích hợp khác nếu được chứng minh là có; là tố cáo sai sự thật thì người tố cáo sẽ bị xử lý thích đáng theo quy định của pháp luật.

Việc xử phạt đối với người phạm tội quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật này do nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm xử phạt ra

lệnh trong quá trình thi hành án để bảo đảm tính hợp tác, tuân thủ của người phạm tội; thời gian thực hiện và hậu quả pháp lý của việc không hợp tác thực hiện phải được ghi rõ trong văn bản thông báo kết quả xử lý.

Cách xử lý được đề cập ở đoạn trước sẽ được thảo luận và quyết định bởi cuộc họp giới tính của nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm xử phạt:

1. Người phạm tội được tư vấn, tư vấn tâm lý

2. Xin lỗi người bị hại khi được sự đồng ý của người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ.

3. Tham gia tám giờ các khóa học liên quan đến giáo dục bình đẳng giới.

4. Các biện pháp khác phù hợp với mục đích giáo dục.

Các biện pháp tại khoản 4 của khoản trước có thể, khi cần thiết, coi thủ phạm là học sinh và lồng ghép chúng vào chương trình giảng dạy hoặc các hoạt động tuyên truyền của trường, thực hiện và ghi lại chúng.

Theo quy định tại Khoản 2, Khoản 2 Điều 26 của Luật này, việc ra lệnh cho người phạm tội đi học một khóa giáo dục bình đẳng giới kéo dài 8 giờ phải được cơ quan có thẩm quyền quy định.

第三十二條 Điều 32

本校將處理結果以書面通知申請人及行為人時，應一併提供調查報告，並告知申復之期限及受理之單位。

申請人、被害人或行為人對本校處理之結果不服者，得於收到書面通知次日起三十日內，以書面具明理由向本校秘書室申復；其以言詞為之者，應作成紀錄，經向申請人或行為人朗讀或使閱覽，確認其內容無誤後，由其簽名或蓋章。

本校接獲申復後，依下列程序處理：

一、秘書室收件後，應即組成審議小組，並於三十日內作成附帶理由之決定，以書面通知申復人申復結果。

二、前款審議小組應包括性別平等教育相關專家學者、法律專業人員三人或五人，其小組成員之組成，女性人數比例應占成員總數二分之一以上，具校園性別事件調查專業素養人員之專家學者人數比例應占成員總數三分之一以上。

三、原性平會委員及原調查小組成員不得擔任審議小組成員。

四、審議小組召開會議時由小組成員推舉召集人，並主持會議。

五、審議會議進行時，得視需要給予申復人陳述意見之機會，並得邀性平會相關委員或調查小組成員列席說明。

六、申復有理由時，將申復決定通知相關權責單位，由其重為決定。有本法第三十七條第三項所定調查程序有重大瑕疵或有足以影響原調查認定之新事實、新證據時，得要求性平會重新調查。

七、前款申復決定送達申復人前，申復人得準用前項規定撤回申復。

本法第三十七條第三項及本準則第三十條第三項所定調查程序有重大瑕疵，指有下列情形之一者：

一、性平會或調查小組組織不適法。

二、未給予當事人任一方陳述意見之機會。

三、有應迴避而未迴避之情形。

四、有應調查之證據而未調查。

五、有證據取捨瑕疵而影響事實認定。

六、其他足以影響事實認定之重大瑕疵。

Khi nhà trường thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn, người vi phạm về kết quả xử lý thì cũng phải cung cấp báo cáo điều tra, đồng thời thông báo thời hạn trả lời và đơn vị thụ lý đơn.

Nếu người nộp đơn, nạn nhân hoặc thủ phạm không hài lòng với kết quả xử lý của nhà trường, họ có thể, trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản, nộp đơn trả lời cho ban thư ký của trường kèm theo lý do nêu rõ nếu người nộp đơn; , nạn nhân hoặc thủ phạm không hài lòng với kết quả xử lý của nhà trường thì phải trả lời bằng văn bản sau khi người nộp đơn hoặc thủ phạm đọc to hoặc cho phép đọc và nội dung được xác nhận là đúng. được người đó ký tên hoặc đóng dấu.

Sau khi nhận được phản hồi, nhà trường sẽ xử lý theo trình tự sau:

1. Sau khi nhận được đơn, Văn phòng Thư ký phải thành lập ngay tổ xem xét, đưa ra quyết định nêu rõ lý do trong thời hạn ba mươi ngày và thông b áo cho người nộp đơn bằng văn bản về kết quả của đơn.
2. Nhóm đánh giá ở đoạn trên sẽ bao gồm ba hoặc năm chuyên gia, học giả và chuyên gia pháp lý liên quan đến giáo dục bình đẳng giới. Thành phần của các thành viên trong nhóm là phụ nữ chiếm hơn một nửa tổng số thành viên và phải có. chuyên môn trong việc điều tra các vụ việc về giới trong khuôn viên trường. Tỷ lệ chuyên gia và học giả là nhân sự có trình độ phải chiếm hơn một phần ba tổng số thành viên.
3. Các thành viên cũ của Ủy ban bình đẳng giới và các thành viên của Đo àn điều tra ban đầu không được giữ chức vụ thành viên Đoàn rà soát.
4. Khi tổ rà soát tổ chức họp, các thành viên trong tổ cử người triệu tập và chủ trì cuộc họp.
5. Trong phiên họp rà soát, nếu cần thiết, người khởi kiện có thể được phát biểu ý kiến của mình và các thành viên có liên quan của Ủy ban bình đẳng giới hoặc các thành viên Đoàn điều tra có thể được mời tham dự và giải thích.
6. Khi có lý do khiếu nại thì quyết định khiếu nại được thông báo cho đơn vị có trách nhiệm để giải quyết lại. Nếu có sai sót lớn trong thủ tục

điều tra quy định tại Đoạn 3 Điều 37 của Luật này hoặc nếu có tình tiết mới hoặc bằng chứng mới có thể ảnh hưởng đến việc xác định cuộc điều tra ban đầu, Ủy ban có thể được yêu cầu điều tra lại.

7. Trước khi quyết định nộp đơn nêu tại khoản trên được chuyển cho bên nộp đơn, bên nộp đơn có thể rút đơn theo quy định tại khoản trên.

Thủ tục điều tra quy định tại khoản 3 Điều 37 của Luật này và khoản 3 Điều 30 của Hướng dẫn này có sai sót lớn, trong đó quy định một trong các trường hợp sau đây:

1. Việc tổ chức hội nghị, đoàn điều tra về bình đẳng giới là vi phạm pháp luật.
2. Không bên nào có cơ hội phát biểu ý kiến của mình.
3. Có những tình huống nên tránh nhưng lại không.
4. Có bằng chứng cần điều tra nhưng lại không điều tra.
5. Có những sai sót trong việc lựa chọn chứng cứ ảnh hưởng đến việc xác định sự thật.
6. Những sai sót lớn khác có thể ảnh hưởng đến việc xác định sự thật.

第三十三條 Điều 33

行為人為校長，申請人或被害人依本法第三十七條第一項但書向學校主管機關申復時，依前條第三項規定辦理。

行為人為學校教職員工，申請人或被害人依本法第三十七條第一項但書向學校主管機關申復時，準用前條第四項規定處理，並得邀事件管轄學校性平會相關委員或調查小組成員代表列席說明。

前項申請人或被害人向學校主管機關申復時，倘行為人向學校申復，學校應即報請主管機關併案審議。

審議結果發現學校之處理結果，有違法或不當時，由主管機關所設性平會審議下列處理建議：

一、改核學校處理結果之必要性。

二、交回學校依法處理之理由。

三、追究相關人員責任之處置。

Người gây án là hiệu trưởng, khi người nộp đơn hoặc người bị hại có đơn trả lời đến cơ quan có thẩm quyền của nhà trường theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Luật này thì xử lý đơn theo quy định tại khoản 3 Điều trước. Người phạm tội là giảng viên của trường. Khi người nộp đơn hoặc nạn nhân nộp đơn trả lời cho cơ quan có thẩm quyền của trường theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 của Luật này thì quy định tại Khoản 4 Điều trước sẽ được áp dụng với những sửa đổi phù hợp. và các bên liên quan có thể được mời đến ủy ban bình đẳng giới của trường có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

Khi người nộp đơn hoặc nạn nhân ở đoạn trên có đơn trả lời cơ quan có thẩm quyền của nhà trường, nếu thủ phạm có đơn trả lời nhà trường thì nhà trường phải chuyển ngay vụ việc lên cơ quan có thẩm quyền để xem xét.

Khi kết quả rà soát cho thấy kết quả xử lý của nhà trường trái pháp luật hoặc không phù hợp, Hội đồng bình đẳng giới do cơ quan có thẩm quyền thành lập sẽ xem xét đề xuất xử lý sau:

1. Sự cần thiết xem xét lại kết quả xử lý của nhà trường.
2. Lý do trả lại cho nhà trường xử lý theo quy định của pháp luật.
3. Buộc các nhân viên có liên quan phải chịu trách nhiệm.

第三十四條 Điều 34

本校應建立校園性別事件及行為人之檔案資料。所建立之檔案資料，應指定專責單位或人員保存二十五年；其以電子儲存媒體儲存者，必要時得採電子簽章或加密方式處理之。

依前項規定所建立之檔案資料，分為原始檔案與報告檔案。

前項原始檔案內容應予保密，其內容包括下列資料：

一、事件發生之時間、樣態。

二、事件相關當事人(包括檢舉人、被害人、行為人)。

三、事件處理人員、流程及紀錄。

四、事件處理所製作之文書、訪談過程之錄音檔案、取得之證據及其他相關資料。

五、行為人之姓名、職稱或學籍資料、家庭背景等。

六、調查小組提交之調查報告初稿及性平會之會議紀錄。

第二項報告檔案為經性平會議決通過之調查報告；其內容應包括下列事項：

一、申請調查事件之案由，包括當事人或檢舉之敘述。

二、調查訪談過程紀錄，包括日期及對象。

三、被申請調查人、申請調查人、證人與相關人士之陳述及答辯。

四、相關物證之查驗。

五、事實認定及理由。

六、處理建議。

第一項建立之檔案資料銷毀方式，得準用機關檔案保存年限及銷毀辦法第十三條規定辦理。

Nhà trường nên lập hồ sơ lưu trữ các sự cố về giới và thủ phạm trong khuôn viên trường. Thông tin lưu trữ được tạo ra phải được chỉ định cho một đơn vị hoặc người chuyên trách lưu giữ trong 25 năm, nếu được lưu trữ trên phương tiện lưu trữ điện tử thì có thể được xử lý bằng chữ ký điện tử hoặc mã hóa khi cần thiết.

Dữ liệu tệp được thiết lập theo quy định của đoạn trước được chia thành tệp gốc và tệp báo cáo.

Nội dung của các tập tin gốc được đề cập trong đoạn trước sẽ được giữ bí mật và bao gồm các thông tin sau:

1. Thời gian và cách thức xảy ra sự việc.

2. Các bên liên quan đến vụ việc (bao gồm người tố cáo, nạn nhân và thủ phạm).

3. Nhân sự, quy trình và hồ sơ xử lý sự cố.

4. Các tài liệu được lập trong quá trình xử lý sự việc, các bản ghi âm quá trình phỏng vấn, các chứng cứ thu được và các thông tin liên quan khác.

5. Tên người phạm tội, chức danh nghề nghiệp hoặc tình trạng sinh viên, lý lịch gia đình, v.v.

6. Dự thảo báo cáo điều tra đầu tiên do nhóm điều tra đệ trình và biên bản cuộc họp của Hội nghị Hòa bình Giới tính.

Hồ sơ báo cáo thứ hai là báo cáo điều tra đã được Hội nghị hiệp thương ch ính trị nhân dân thông qua; nội dung báo cáo phải bao gồm các vấn đề sau:

1. Nguyên nhân vụ việc được đề nghị điều tra, bao gồm mô tả về các bên liên quan hoặc bản báo cáo.

2. Hồ sơ về quá trình điều tra và phỏng vấn, bao gồm ngày tháng và đối tượng.

3. Lời khai, lời bào chữa của người bị điều tra, người yêu cầu điều tra, người làm chứng và những người có liên quan.

4. Kiểm tra vật chứng có liên quan.

5. Xác định sự thật và lý do.

6. Xử lý các đề xuất.

Phương pháp tiêu hủy tài liệu lưu trữ và thông tin quy định tại Đoạn 1 phải tuân theo quy định tại Điều 13 của Thời hạn lưu giữ tài liệu lưu trữ và Quy chế tiêu hủy tài liệu lưu trữ của Cơ quan.

第三十五條 Điều 35

本校或教育部於取得本法第二十九條第三項所定事件相關事證資訊，經通知當事人陳述意見後，應提交性平會查證審議。

Sau khi nhà trường hoặc Bộ Giáo dục có được bằng chứng, thông tin liên quan về các sự kiện quy định tại Điều 29, Khoản 3 của Luật này và thông báo cho các bên liên quan nêu ý kiến thì sẽ trình Ủy ban Tình dục xác minh, xem xét.

第三十六條 Điều 36

本校依本法第二十八條第二項及第三項規定為通報時，其通報內容應限於行為人經查證屬實之校園性別事件時間、樣態、行為人姓名、職稱或學籍資料。

前項本校應視實際需要，將輔導、防治教育或相關處置措施及其他必要之資訊，提供予次一就讀或服務之學校。

本校就行為人追蹤輔導後，評估無再犯情事者，得於前項通報內容註記行為人之改過現況。

Khi nhà trường thực hiện thông báo theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 28 của Luật này, nội dung thông báo chỉ giới hạn ở thời gian xác minh của thủ phạm và tình trạng của vụ việc về giới trong khuôn viên trường cũng như tên của thủ phạm, chức danh nghề nghiệp hoặc thông tin về tình trạng sinh viên.

Trường được đề cập ở đoạn trước sẽ cung cấp tư vấn, giáo dục phòng ngừa hoặc các biện pháp điều trị liên quan và các thông tin cần thiết khác cho trường tiếp theo nơi học sinh theo học hoặc phục vụ dựa trên nhu cầu thực tế.

Sau khi nhà trường đã theo dõi, tư vấn cho người phạm tội và đánh giá sẽ không tái phạm, nhà trường có thể ghi nhận tình trạng cải tạo hiện tại của người phạm tội trong thông báo nêu ở đoạn trên.

第三十七條 Điều 37

本校知悉涉有校園性別事件之聘任或任用之教職員提出退休或資遣申請時，應依下列規定辦理：

一、召開教師評審委員會、性平會或依法令組成之相關委員會，就其涉及校園性別事件之違失情節，詳慎審酌是否應依法令作成解聘、停聘或不續聘之決議後，依其身分別適用之法令循程序報請主管機關核准或依校內程序辦理；或依公務員懲戒法規定，移送懲戒或送請監察院審查，及應否依相關法律核予停職或免職。

二、經召開教師評審委員會、性平會或依法令組成之相關委員會審酌後，認為有須依法令作成解聘、停聘或不續聘之決議或依公務員懲戒法規定移送懲戒或送請監察院審查或依相關法律核予停職或免職而不受理其申請退休或資遣時，應書面通知當事人並敘明理由；如認無須依法令作成解聘、停聘或不續聘之決議或依公務員懲戒法規定移送懲戒或送請監察院審查或依相關法律核予停職或免職而仍受理其申請退休或資遣時，應於彙送退休或資遣案審(核)定權責機關(構)之函內，敘明理由並檢同相關審查資料。

三、前二款所定程序，各學校應自收受涉有校園性別事件之所屬教職員或資遣案之日起二個月內處理終結；必要時，得延長一次，並於原處理期間屆滿前，將延長之事由通知申請人。

教育部知悉現任學校校長涉有校園性別事件，於其申請退休或資遣時，應由教育部分別依教育人員任用條例、公務員懲戒法或私立學校法等規定辦理。

Khi nhà trường biết được giảng viên đã được bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm có liên quan đến các vụ việc về giới trong khuôn viên trường có đơn xin nghỉ hưu, thôi việc thì xử lý theo quy định sau:

Triệu tập hội đồng đánh giá giáo viên, hội nghị bình đẳng giới hoặc hội đồng 1.liên quan được thành lập theo quy định của pháp luật để xem xét kỹ lưỡng việc đưa ra quyết định sa thải, đình chỉ hoặc không tái tuyển dụng theo quy

định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm liên quan đến giáo viên. các vụ việc liên quan đến giới tính trong khuôn viên trường phải được trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo thủ tục hoặc xử lý theo thủ tục nội bộ của nhà trường; có thể bị chuyển giao để xử phạt hoặc đệ trình lên Viện Giám sát để xem xét và liệu họ có nên bị đình chỉ hoặc cách chức theo quy định của pháp luật liên quan hay không.

2.Sau khi triệu tập Hội đồng đánh giá giáo viên, Hội nghị bình đẳng giới hoặc Hội đồng có liên quan được thành lập theo quy định của pháp luật, xét thấy cần phải ra quyết định sa thải, đình chỉ công tác hoặc không tái tuyển dụng theo quy định của pháp luật hoặc chuyển học sinh đến Viện Giám sát để xử lý kỷ luật hoặc đến Viện Giám sát theo Đạo luật trừng phạt công chức. Khi xem xét hoặc đình chỉ hoặc cách chức theo luật liên quan và từ chối chấp nhận đơn xin nghỉ hưu hoặc sa thải của học sinh đó, bên liên quan phải được thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do nếu xét thấy không cần thiết phải ra quyết định sa thải, đình chỉ hoặc không tiếp tục làm việc theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định của Công chức; Đạo luật trừng phạt Khi có quy định rằng người đó sẽ bị thuyên chuyển để xử lý kỷ luật hoặc được đệ trình lên Viện giám sát để xem xét, hoặc việc đình chỉ hoặc cách chức đã được phê chuẩn theo quy định của pháp luật có liên quan nhưng đơn xin nghỉ hưu hoặc thôi việc vẫn được chấp nhận, thì cơ quan có thẩm quyền (cơ quan) có trách nhiệm xem xét (phê duyệt) trường hợp nghỉ hưu, thôi việc nêu rõ lý do và xem xét các tài liệu xem xét có liên quan.

3.Các thủ tục quy định tại hai khoản trên phải được hoàn thành trong thời hạn hai tháng kể từ ngày mỗi trường nhận được đơn xin thôi việc của cán bộ hoặc nhân viên có liên quan đến sự cố liên quan đến giới tính trong khuôn viên trường, nếu cần thiết có thể gia hạn một lần; trước khi hết thời gian xử lý ban đầu, Người nộp đơn sẽ được thông báo về lý do gia hạn.

4.Bộ Giáo dục được biết rằng hiệu trưởng hiện tại của trường có liên quan đến các vụ việc liên quan đến giới tính trong khuôn viên trường. Khi ông nộp đơn xin nghỉ hưu hoặc sa thải, Bộ Giáo dục nên xử lý theo Quy chế bổ nhiệm cán bộ giáo dục, Đạo luật trừng phạt công chức. , hoặc Đạo luật trường tư thục.

第六章附則 Chương 6 Điều khoản bổ sung

第三十八條 Điều 38

本校應依「校園性別事件防治準則」之內容，訂定本校性別事件防治規定，並將本規定第八條及第九條之規定納入校長及教職員工聘約及學生手冊。

前項規定之內容，應包括下列事項：

一、校園安全規劃。
二、校內外教學及人際互動注意事項。
三、校園性別事件防治之政策宣示。
四、校園性別事件之界定及樣態。
五、校園性別事件之申請調查或檢舉之收件單位、電話、電子郵件等資訊及序。
六、校園性別事件之調查及處理程序。
七、校園性別事件之申復及救濟程序。
八、禁止報復之警示。
九、隱私之保密。
十、其他校園性別防治相關事項。

Nhà trường nên xây dựng các quy định riêng về phòng ngừa và kiểm soát các sự cố giới theo "Bộ luật phòng ngừa và kiểm soát các sự cố giới trong khuôn viên trường" và đưa các quy định tại Điều 8 và 9 của các quy định này vào hợp đồng lao động của trường. sổ tay hiệu trưởng, giảng viên và sinh viên.

Nội dung quy định tại khoản trên bao gồm các vấn đề sau:

1. Lập kế hoạch an toàn cho khuôn viên trường.
2. Những lưu ý trong hoạt động giảng dạy và giao tiếp giữa các cá nhân trong và ngoài nhà trường.
3. Tuyên bố chính sách về phòng ngừa và kiểm soát các sự cố về giới trong trường học.
4. Định nghĩa và hình thức của các sự cố về giới trong khuôn viên trường.
5. Thông tin và thứ tự người nhận, số điện thoại, email, v.v. của đơn đăng ký điều tra hoặc báo cáo các vụ việc về giới trong khuôn viên trường.
6. Thủ tục điều tra, xử lý các vụ việc liên quan đến giới trong khuôn viên trường.
7. Thủ tục khiếu nại và giải quyết các sự cố về giới trong trường học.
8. Cảnh báo chống trả thù.
9. Bảo mật thông tin riêng tư.
10. Các vấn đề khác liên quan đến phòng chống giới tính trong khuôn viên trường.

第三十九條 Điều 39

本校於校園性別事件調查處理完成，調查報告經性平會議決後，應將處理情形、處理程序之檢核情形、調查報告及性平會之會議紀錄報教育部。申請人及行為人提出申復之事件，並應於申復審議完成後，將申復審議結果報教育部。

學校所屬主管機關應依本法第四條、第五條及第十一條規定，定期對學校進行督導考核；並將第四條、第五條之校園安全規劃、校園危險空間改善情形，及學校防治與調查處理校園性別事件之成效列入定期考核事項。

Sau khi nhà trường hoàn thành việc điều tra, xử lý các vụ việc về giới trong khuôn viên trường và báo cáo điều tra đã được Hội đồng Bình đẳng giới phê duyệt, nhà trường cần báo cáo tình hình xử lý, rà soát quy trình xử lý, báo cáo điều tra và biên bản họp Hội đồng Bình đẳng giới lên Hội đồng Bình đẳng giới. Bộ Giáo dục. Người nộp đơn và thủ phạm nộp đơn khiếu nại và phải báo cáo kết quả xem xét cho Bộ Giáo dục sau khi quá trình xem xét hoàn tất. Cơ quan có thẩm quyền của nhà trường thực hiện giám sát, đánh giá thường xuyên nhà trường theo quy định tại các Điều 4, 5 và 11 của Luật này và căn cứ vào quy hoạch an toàn trong khuôn viên trường và cải thiện các không gian nguy hiểm trong khuôn viên trường tại Điều 4 và Điều 4; 5, và Hiệu quả của nhà trường trong việc ngăn chặn, điều tra và xử lý các sự cố liên quan đến giới tính trong khuôn viên trường được đưa vào các vấn đề đánh giá thường xuyên.

第四十條 Điều 40

本規定若有未盡事宜，依相關規定辦理。

Trường hợp có vấn đề không quy định tại quy định này thì xử lý theo quy định có liên quan.

第四十一條 Điều 41

本規定經性平會、校務會議通過，陳請校長核定後公布實施；修正時亦同。

Các quy định này phải được đại hội và cuộc họp công tác của trường thông qua và được ban hành và triển khai thực hiện sau khi được hiệu trưởng phê duyệt, các nội dung sửa đổi cũng áp dụng tương tự